

Số: /QĐ-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc
thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chức năng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở Y tế, Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (t/dối);
- Đảng ủy Sở Y tế;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Công đoàn ngành Y tế;
- Lưu VT, TT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Mến

QUY ĐỊNH**Về việc thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2021
của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết về việc thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi.

Những nội dung về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi không được quy định trong Quy định này thì được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

1. Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi.
2. Chánh Thanh tra; Trưởng các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc.
3. Cán bộ, công chức được Giám đốc Sở giao thẩm tra, xác minh vụ việc khiếu nại, tố cáo.
4. Người khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Y tế.
5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế.

Chương II**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI****Điều 3. Khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Y tế**

1. Khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính do Giám đốc Sở Y tế ban hành.
2. Khiếu nại lần đầu đối với quyết định kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức do mình ban hành theo thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức.
3. Khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính mà người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở và tương đương đã giải quyết nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

Điều 4. Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật bị khiếu nại trong giải quyết khiếu nại lần đầu

Đối với các khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết lần đầu của Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở giao nhiệm vụ cho phòng, ban, đơn vị đã tham mưu cho Giám đốc Sở ban hành, thực hiện quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức kiểm tra, rà soát lại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật bị khiếu nại.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân được Giám đốc Sở giao nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật do mình tham mưu; nếu trái pháp luật phải kịp thời sửa chữa, khắc phục. Trường hợp người khiếu nại đồng tình với kết quả khắc phục quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật thì kết thúc vụ việc mà không phải thụ lý. Trường hợp người khiếu nại không đồng tình thì thực hiện thủ tục thụ lý theo quy định.

Điều 5. Quy trình giải quyết khiếu nại

Quy trình giải quyết khiếu nại tuân theo quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại.

Điều 6. Thụ lý, giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh

1. Việc thụ lý, giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở tuân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, Quy định của UBND tỉnh và Quy định này. Văn bản thụ lý thực hiện theo mẫu quy định.

2. Giao Chánh Thanh tra tham mưu Giám đốc Sở trong việc quyết định thụ lý, giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở và thông báo cho người khiếu nại, các cơ quan chuyển đơn khiếu nại đến và Thanh tra tỉnh biết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận đơn khiếu nại.

Nếu đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở thì Chánh Thanh tra tham mưu Giám đốc Sở xử lý theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm thẩm tra, xác minh khiếu nại

1. Đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết lần đầu của Giám đốc Sở thì Chánh Thanh tra có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở đã tham mưu, đề xuất Giám đốc Sở ban hành quyết định hành chính, quyết định kỷ luật, thực hiện hành vi hành chính bị khiếu nại chịu trách nhiệm thẩm tra, xác minh, tham mưu Giám đốc Sở giải quyết.

2. Trường hợp người khiếu nại có tố cáo các phòng, ban, đơn vị thuộc sở đã tham mưu, đề xuất Giám đốc Sở ban hành quyết định hành chính, quyết định kỷ luật, thực hiện hành vi hành chính bị khiếu nại, hoặc người khiếu nại có phản ánh, kiến nghị không giao cho các phòng, ban, đơn vị đó thẩm tra, xác minh thì Giám đốc Sở giao cho Chánh Thanh tra hoặc thành lập tổ công tác liên ngành để thẩm tra, xác minh.

Điều 8. Thẩm tra, xác minh và kết luận, kiến nghị biện pháp giải quyết

1. Việc thẩm tra, xác minh và kết luận, kiến nghị biện pháp giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, Quy định của UBND tỉnh và Quy định này.

2. Trường hợp trong quá trình thẩm tra phát sinh những vướng mắc, trở ngại khách quan không thể hoàn thành trong thời hạn thì phải có văn bản báo cáo Giám đốc Sở và thông báo cho người khiếu nại biết rõ lý do.

3. Trong quá trình thẩm tra, xác minh phải đảm bảo tạo điều kiện người khiếu nại và các bên liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 12, Điều 13 và Điều 16 của Luật Khiếu nại.

4. Các kết luận, kiến nghị phải nêu rõ bằng chứng và phải ghi cụ thể điều khoản của văn bản pháp luật áp dụng.

5. Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh khiếu nại gửi đến Giám đốc Sở phải kèm theo dự thảo quyết định giải quyết. Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh khiếu nại được thực hiện theo mẫu quy định.

Điều 9. Đối thoại với người khiếu nại

1. Đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết lần đầu, Giám đốc Sở chỉ gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại và các tổ chức, cá nhân có liên quan nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh còn nội dung khác nhau.

2. Đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết lần hai, Giám đốc Sở gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại và các tổ chức, cá nhân có liên quan trước khi ban hành quyết định giải quyết.

3. Việc đối thoại tiến hành theo quy định của Luật Khiếu nại; quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả đối thoại là một trong căn cứ làm cơ sở cho việc giải quyết khiếu nại.

4. Giao Chánh Thanh tra tham mưu Giám đốc Sở về trình tự, thủ tục và nội dung trong việc gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại.

Điều 10. Rút khiếu nại và đình chỉ việc giải quyết khiếu nại

1. Người khiếu nại có quyền rút khiếu nại trong bất kỳ giai đoạn nào trước khi Giám đốc Sở ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Việc rút khiếu nại được thực hiện bằng đơn của người khiếu nại hoặc bằng biên bản làm việc giữa phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh với người khiếu nại.

3. Khi người khiếu nại rút khiếu nại, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh tham mưu, trình Giám đốc Sở ban hành quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại. Văn bản đình chỉ giải quyết khiếu nại được thực hiện theo mẫu quy định.

Điều 11. Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở

1. Chánh Thanh tra có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra, rà soát báo cáo kết quả xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết và dự thảo quyết định giải quyết

của trưởng các phòng, ban, đơn vị làm nhiệm vụ xác minh vụ việc đã trình về hình thức văn bản, thẩm quyền giải quyết, căn cứ pháp lý để giải quyết để tham mưu Giám đốc Sở ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo quyết định giải quyết của cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh. Quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo mẫu quy định.

2. Trường hợp Giám đốc Sở đã đối thoại với người khiếu nại nhưng không yêu cầu thẩm tra, xác minh bổ sung thì trong thời hạn 05 ngày sau khi kết thúc đối thoại, phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh vụ việc phải trình dự thảo quyết định giải quyết (*thông qua Chánh Thanh tra*). Trường hợp sau đối thoại Giám đốc Sở yêu cầu xác minh bổ sung thì phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh phải báo cáo bổ sung, trình dự thảo quyết định giải quyết trong vòng 10 ngày kể từ ngày đối thoại. Sau khi nhận được dự thảo quyết định giải quyết của cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh, Chánh Thanh tra thực hiện như khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp trưởng các phòng, ban, đơn vị được giao thẩm tra, xác minh đề nghị Giám đốc Sở đưa vụ việc xin ý kiến tham vấn của các phòng, ban, đơn vị thuộc sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét trước khi Giám đốc Sở quyết định thì Chánh Thanh tra phải tham mưu Giám đốc Sở. Trường hợp các phòng, ban, đơn vị tham gia ý kiến, Giám đốc Sở kết luận đã đủ điều kiện giải quyết thì trong thời hạn 05 ngày tiếp theo sau khi kết thúc cuộc họp tham vấn, phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh phải trình dự thảo quyết định giải quyết (*thông qua Chánh Thanh tra*). Chánh Thanh tra thực hiện như khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp sau khi họp tham vấn, Giám đốc Sở yêu cầu phải xác minh, thu thập thêm tài liệu, hoặc giám định thì trong thời hạn 05 ngày Chánh Thanh tra phải ra văn bản thông báo ý kiến kết luận của Giám đốc Sở để phòng, ban, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện. Sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh bổ sung hoặc kết quả giám định, nếu không có tình tiết phức tạp cần phải họp lại để xin ý kiến tham vấn thì sau khi nhận được báo cáo kết quả xác minh bổ sung hoặc kết quả giám định và dự thảo Quyết định giải quyết, Chánh Thanh tra thực hiện như khoản 1 Điều này.

5. Trường hợp trưởng các phòng, ban, đơn vị được giao thẩm tra, xác minh, kết luận kiến nghị việc giải quyết không đề nghị đưa ra họp xin ý kiến tham vấn nhưng Giám đốc Sở yêu cầu thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Trường hợp trưởng các phòng, ban, đơn vị làm nhiệm vụ xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết không đề nghị đưa ra họp xin ý kiến tham vấn nhưng qua kiểm tra Chánh Thanh tra phát hiện được những vấn đề chưa rõ, cần bổ sung, sửa đổi thì trình Giám đốc Sở xem xét chỉ đạo phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh thực hiện. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở, phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh phải hoàn chỉnh và trình dự thảo quyết định giải quyết. Chánh Thanh tra thực hiện như khoản 1 Điều này.

Điều 12. Gửi và công khai quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, Văn phòng Sở có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến.

2. Việc công khai quyết định giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại.

Điều 13. Tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật thực hiện theo quy định tại các Điều 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 và Điều 38 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại.

Chánh Thanh tra theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở; báo cáo đề xuất Giám đốc Sở chỉ đạo xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc chậm thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở.

Chương III

GIẢI QUYẾT TỔ CÁO

Điều 14. Tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở

1. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phòng, ban, đơn vị thuộc sở và cán bộ, công chức Giám đốc Sở bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

Việc giải quyết tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc diện Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy nhưng kết quả giải quyết tố cáo phải được công khai theo quy định của Luật Tố cáo.

2. Tố cáo mà người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị thuộc sở đã giải quyết nhưng phát hiện có một trong những dấu hiệu vi phạm pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Tố cáo ngày 12/6/2018.

Điều 15. Quy trình giải quyết tố cáo

Quy trình giải quyết tố cáo tuân theo quy định của Luật Tố cáo năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo.

Điều 16. Thụ lý giải quyết tố cáo

Việc thụ lý tố cáo cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh tố cáo được thực hiện theo mẫu quy định.

Điều 17. Tổ chức thẩm tra, xác minh tố cáo được Giám đốc Sở giao

1. Chánh Thanh tra, Đoàn/Tổ xác minh phải tiến hành việc xác minh tố cáo theo đúng quy định của Luật Tố cáo ngày 12/6/2018, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo, Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiến hành các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật để thu thập thông tin, tài liệu, làm rõ nội dung tố cáo, chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác, khách quan, trung thực, đúng pháp luật của kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

2. Trong trường hợp cần thiết phải kéo dài thời gian xác minh tố cáo, Chánh Thanh tra, Đoàn/Tổ xác minh phải báo cáo đề xuất bằng văn bản đề Giám đốc Sở xem xét quyết định việc gia hạn giải quyết tố cáo. Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo thực hiện theo mẫu quy định.

Điều 18. Yêu cầu đối với cơ quan, cán bộ làm nhiệm vụ xác minh tố cáo

Quá trình thẩm tra, xác minh tố cáo phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về giải quyết tố cáo và các yêu cầu sau:

1. Phải đảm bảo giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác của người tố cáo và áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo khi cần thiết theo quy định tại Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật Tố cáo ngày 12/6/2018.

2. Không được cử người có quan hệ huyết thống, tình cảm, kinh tế với đối tượng bị tố cáo tham gia thẩm tra, xác minh, kết luận vụ việc; trường hợp người có thẩm quyền cử không biết về mối quan hệ này thì người được cử phải có trách nhiệm báo cáo đầy đủ với người có thẩm quyền; việc báo cáo phải bằng văn bản.

3. Phải tạo điều kiện để người bị tố cáo được giải trình, đưa ra các chứng cứ để chứng minh tính đúng, sai của nội dung tố cáo cần xác minh. Việc tiếp nhận giải trình của người bị tố cáo phải được lập thành biên bản có chữ ký của người xác minh nội dung tố cáo và người bị tố cáo.

4. Sau khi kết thúc việc xác minh, Chánh Thanh tra, Trưởng Đoàn/Tổ trưởng xác minh phải có văn bản báo cáo kết quả xác minh, kết luận nội dung xác minh, kiến nghị biện pháp xử lý tố cáo, đồng thời gửi kèm theo dự thảo kết luận và văn bản xử lý tố cáo cho Giám đốc Sở. Báo cáo kết quả xác minh tố cáo được thực hiện theo mẫu quy định.

Điều 19. Kết luận nội dung tố cáo và xử lý kết vi phạm

1. Thông báo dự thảo kết luận nội dung tố cáo:

a) Trong trường hợp cần thiết Giám đốc Sở quyết định việc thông báo dự thảo kết luận nội dung tố cáo để người bị tố cáo biết và tiếp tục giải trình. Việc thông báo có thể thực hiện bằng hình thức gửi dự thảo kết luận hoặc tổ chức cuộc

hợp để thông báo. Trường hợp tổ chức cuộc họp thì nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản, ghi nhận đầy đủ ý kiến của những người được thông báo, có chữ ký xác nhận của người chủ trì và người được thông báo, đồng thời không được làm lộ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác của người tố cáo.

b) Trường hợp trong dự thảo kết luận nội dung tố cáo có thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc các thông tin có hại cho người tố cáo thì không thông báo những thông tin đó.

2. Kết luận nội dung tố cáo:

a) Căn cứ vào nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, dự thảo kết luận nội dung tố cáo, tài liệu, chứng cứ có liên quan, Chánh Thanh tra tham mưu trình Giám đốc Sở kết luận bằng văn bản về nội dung tố cáo. Kết luận nội dung tố cáo được thực hiện theo mẫu quy định.

b) Trường hợp Chánh Thanh tra, Trưởng đoàn/Tổ trưởng được giao nhiệm vụ xác minh, Chánh Thanh tra đề nghị hoặc Giám đốc Sở yêu cầu phải thông qua cuộc họp tham vấn của các phòng, ban, đơn vị có liên quan thì thực hiện như quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 11 của Quy định này.

3. Xử lý tố cáo:

Chánh Thanh tra phối hợp với Trưởng các phòng, ban, đơn vị được giao xác minh tố cáo hoặc Trưởng đoàn, Tổ trưởng của Đoàn/Tổ xác minh chịu trách nhiệm tham mưu xử lý như sau:

a) Trường hợp kết luận người bị tố cáo không vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì tham mưu Giám đốc Sở thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo bị xâm phạm do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra, đồng thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật.

b) Trường hợp kết luận người bị tố cáo vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì tham mưu Giám đốc Sở áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp kết luận hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì tham mưu cho Giám đốc Sở quyết định việc chuyển cho cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền và yêu cầu Trưởng phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh bàn giao hồ sơ cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận chỉ đạo bàn giao hồ sơ.

d) Trong trường hợp người bị tố cáo có vi phạm pháp luật phải xử phạt vi phạm hành chính thì tham mưu việc chỉ đạo lập Biên bản vi phạm hành chính chuyển cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt kịp thời theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 20. Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo

1. Việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Tố cáo ngày 12/6/2018 và Điều 6 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo.

2. Trong trường hợp người tố cáo có yêu cầu thông báo kết quả giải quyết tố cáo thì Chánh Thanh tra tham mưu cho Giám đốc Sở thông báo cho người tố cáo bằng một trong hai hình thức sau đây:

a) Gửi văn bản kết luận nội dung tố cáo và các quyết định, văn bản xử lý tố cáo. Trường hợp trong các văn bản nói trên có nội dung thuộc bí mật nhà nước thì phải trích văn bản để loại bỏ những thông tin đó trước khi gửi cho người tố cáo.

b) Gửi văn bản thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo. Việc thông báo kết quả phải đảm bảo không tiết lộ các nội dung thuộc bí mật nhà nước. Văn bản thông báo được thực hiện theo mẫu quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thi hành

1. Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc Quy định này.

2. Chánh Thanh tra kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; theo dõi, tổng hợp ý kiến, đánh giá về tình hình thực hiện Quy định này báo cáo Giám đốc Sở khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích, xử lý hành vi vi phạm.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (qua Thanh tra) để tổng hợp, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.